

**TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ^{3 4 3} /TCTLTMB-KHQLV
Vv Báo cáo đánh giá về kết quả thực
hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh
hàng năm và 03 năm gần nhất

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2017

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc báo cáo Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất, cụ thể như sau:

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm (2014-2016):

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước:

- Tổng doanh thu, thu nhập toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 3 năm (2014 – 2016) trung bình đạt 17.053 tỷ đồng/năm, trong đó công ty mẹ đạt bình quân 8.761 tỷ đồng/năm.

- Lợi nhuận toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc Tổng công ty giai đoạn 3 năm (2014 – 2016) trung bình là 279 tỷ đồng/năm, trong đó Công ty mẹ đạt bình quân 255 tỷ đồng/năm.

- Kim ngạch xuất khẩu toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc Tổng công ty giai đoạn 3 năm (2014 – 2016) trung bình là 306.103 nghìn USD, trong đó công ty mẹ là 247.953 nghìn USD.

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

Trong những năm vừa qua, Tổng công ty đã triển khai đầu tư và đưa vào khai thác hiệu quả một số dự án trọng điểm phục vụ sản xuất kinh doanh chính, trong đó chủ yếu là các nhà máy chế biến, dự trữ nông sản (gạo, lúa mì, sắn, ngô..) tập trung tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và khu vực miền Trung, Tây Nguyên.

Năm 2016, Công ty mẹ tập trung đẩy mạnh việc xử lý dự án Lương Yên, đến nay về cơ bản đã hoàn thành các thủ tục cơ bản để triển khai dự án. Tổng

công ty cũng đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng 01 nhà máy nông sản tại khu vực Miền Trung Tây Nguyên để phục vụ hoạt động thu mua, xuất khẩu sản trên địa bàn trong trong giai đoạn tới.

Bên cạnh đó, một số công ty con của Tổng công ty đang tiếp tục triển khai các thủ tục chuyển nhượng các dự án theo cơ chế đã được Chính phủ cho phép. Bước đầu Công ty CP Phân phối Bán lẻ VNF1 đã hoàn thành việc chuyển nhượng 01 dự án tại Nghệ An, tạo nguồn thu để thanh toán các nghĩa vụ nợ, đưa công ty trở lại tình trạng tín dụng bình thường để khôi phục hoạt động kinh doanh.

3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm.

- Giai đoạn 3 năm 2014-2016, hoạt động xuất khẩu gạo của cả nước nói chung và của Tổng công ty mặc dù gặp nhiều khó khăn song bằng nhiều giải pháp Tổng công ty đã duy trì hoạt động xuất khẩu gạo ổn định với việc giữ vững các thị trường tập trung chủ đạo là Cuba và Haiti. Tổng sản lượng xuất khẩu hàng năm tại hai thị trường này đạt 400 ngàn tấn/năm. Ngoài ra, Công ty mẹ, các đơn vị thành viên và một số công ty liên doanh tiếp tục mở rộng các thị trường thương mại và thực hiện các hợp đồng ủy thác, góp phần đưa tổng sản lượng gạo xuất khẩu toàn Tổng công ty bình quân hàng năm đạt khoảng 650 ngàn tấn.

- Bên cạnh mặt hàng gạo, các Ban, Chi nhánh và một số đơn vị thành viên của Tổng công ty đã chủ động đẩy mạnh việc khai thác thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông sản khác mà Việt Nam có thế mạnh như sắn, góp phần tiêu thụ nông sản cho nông dân tại nhiều vùng trên cả nước và đa dạng hóa cơ cấu mặt hàng xuất khẩu. Tổng lượng sản xuất hàng năm từ 150-200 ngàn tấn.

- Thực hiện mục tiêu phát triển chuỗi giá trị lúa gạo khép kín, Tổng kho An Giang và Trung tâm Gạo Việt của Tổng công ty đã xây dựng các vùng nguyên liệu thông qua việc ký kết các hợp đồng đầu tư giống lúa, bao tiêu lúa hàng hóa trên 2.000 ha lúa chất lượng cao/năm tại các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Điện Biên, Hưng Yên, An Giang, Tiền Giang... từng bước hiện thực hóa mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh doanh của Tổng công ty từ chế biến đơn thuần cho thương mại bán buôn sang trực tiếp đầu tư từ khâu canh tác đến cung cấp sản phẩm cuối cùng cho người tiêu dùng. Song song với việc chú trọng đầu tư phát triển hệ thống phân phối gạo thương hiệu chất lượng cao nhằm mở rộng thị phần nội địa và xuất khẩu gạo mang thương hiệu Vinafood1.

- Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2014-2015, đến nay Tổng công ty đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ của Đề án, cụ thể:

+ Tập trung vào ngành nghề chính là lương thực, muối và ngành nghề liên quan đến ngành nghề chính.

+ Tăng vốn điều lệ từ 3.965 tỷ đồng lên đến 4.359 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty.

+ Sắp xếp, giải thể và thành lập mới các đơn vị phụ thuộc trong cơ cấu công ty mẹ theo đúng Đề án Tái cơ cấu đã được duyệt.

+ Thực hiện thoái 100% vốn ngoài ngành tại 3 ngân hàng.

+ Thoái vốn tại các đơn vị thành viên: Tổng công ty đã tổ chức thoái vốn tại 23 doanh nghiệp, tính chung đến hết năm Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái vốn đầu tư tại 13 doanh nghiệp, 03 doanh nghiệp đang triển khai thủ tục và 07 doanh nghiệp thoái vốn chưa thành công. Tổng số tiền thu về sau quá trình thoái đạt 73.004 triệu đồng, lợi nhuận thoái vốn đạt 38.489 triệu đồng.

- Tập trung chỉ đạo việc xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án Tái cơ cấu tại các công ty con thành viên. Trong quá trình này, nhiều đơn vị thành viên thực hiện cắt giảm các lĩnh vực đầu tư kinh doanh không gắn với ngành nghề chính, thu hẹp các ngành hàng, bộ phận và chi nhánh kinh doanh kém hiệu quả... Sau 3 năm 2014-2016, đã xử lý cơ bản các khó khăn tại một số đơn vị thành viên, phần lớn các đơn vị đã ổn định hoạt động và chuyển sang kinh doanh có lãi.

- Thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Tổng công ty được chủ sở hữu giao gồm: Đề án Dự trữ lưu thông lương thực, góp phần bình ổn giá và an ninh lương thực tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung, thực hiện Chương trình thu mua, tạm trữ muối hàng năm đảm bảo mục tiêu, yêu cầu do Chính phủ đặt ra.

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4.1 Thuận lợi:

- Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của Tổng công ty về cơ chế, chính sách để Tổng công ty có điều kiện hoàn thành các nhiệm vụ về dự trữ, bình ổn giá, công tác tái cơ cấu, chính sách cho người lao động trong quá trình tái cơ cấu và thoái vốn, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của Tổng công ty 3 năm qua.

- Nhờ quá trình hoạt động kinh doanh hiệu quả nhiều năm liền, Tổng công ty đã tích lũy được nguồn lực tài chính vững chắc, với hệ số tài trợ của vốn chủ sở hữu rất cao, tạo thế chủ động và với chi phí vốn thấp để triển khai các phương án sản xuất kinh doanh.

4.2 Khó khăn

- Giai đoạn 2014-2016 là giai đoạn khó khăn trong lĩnh vực nông nghiệp. Thời tiết khắc nghiệt, hạn hán, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm môi trường biển nghiêm trọng tại các tỉnh miền Trung, thị trường cạnh tranh khốc liệt, nhu cầu thế giới và trong khu vực đối với mặt hàng lương thực, nông sản của Việt Nam giảm mạnh kéo theo sự sụt giảm về giá đã ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của nông dân, diêm dân và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

- Các doanh nghiệp xuất khẩu gạo tiếp tục đối diện với những khó khăn không mới nhưng ngày càng khốc liệt, đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ và toàn diện về cả chất lượng, giá cả và thương hiệu của các nhà xuất khẩu gạo trên thị trường thế giới. Cùng với đó là nỗ lực tăng cường năng lực sản xuất lương thực của các quốc gia nhập khẩu gạo truyền thống của Việt Nam dẫn đến gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm liên tục về lượng và giá trị. Kết thúc niên độ 2016, sản lượng xuất khẩu gạo cả năm được xác định là 4,89 triệu tấn, giảm gần 2 triệu tấn so với năm 2015. Như vậy, xuất khẩu gạo giảm 25,8% về khối lượng và giảm 21,2% về giá trị so với năm 2015, đây là mức giảm kỷ lục trong vòng 10 năm qua.

- Hoạt động kinh doanh các mặt hàng lương thực nội địa của Tổng công ty tiếp tục khó khăn do những nguyên nhân không mới như: Sự cạnh tranh về thuế của tư thương với các doanh nghiệp hạch toán, kê khai đầy đủ về thuế; việc điều chỉnh giá thuê đất tăng cao khiến việc duy trì hệ thống phân phối, tiêu thụ nông sản gặp khó khăn do biên độ lợi nhuận trong hoạt động này rất thấp.

5. Mục tiêu và kế hoạch trong giai đoạn tới

5.1 Xây dựng Tổng công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về chế biến, kinh doanh lương thực, nông sản của Việt Nam tiếp cận trình độ quốc tế. Phát triển kinh doanh theo hướng đa dạng các sản phẩm lương thực, nông sản chất lượng cao, rõ nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị thương mại các mặt hàng gạo, muối xuất khẩu, kinh doanh lương thực nội địa và chế biến lương thực, thực phẩm theo hướng đa sở hữu để thu hút vốn và kinh nghiệm của các đối tác khác.

5.2 Tiếp tục là công cụ của Chính phủ trong điều tiết thị trường và hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm lúa gạo, nông sản, muối, thu mua tiêu thụ nông sản, muối hàng hóa cho nông dân, góp phần xây dựng thương hiệu gạo quốc gia. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về muối, bình ổn giá lương thực các tỉnh phía Bắc và giá muối trên cả nước, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

1. Số lượng các Công ty con mà Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và tình hình đầu tư vốn của Tổng công ty vào các doanh nghiệp này:

Tại thời điểm 01/01/2014, Tổng công ty Lương thực miền Bắc có vốn đầu tư vào 30 công ty con, đến thời điểm 31/12/2016, Tổng công ty chỉ còn vốn đầu tư vào 24 Công ty con. Trong 3 năm qua, Tổng công ty đã tăng vốn đầu tư vào 6 công ty con với số tiền 457.159 triệu đồng (trong đó chủ yếu là góp vốn thành lập 01 công ty liên doanh + chuyển đổi 01 chi nhánh thành công ty độc lập để cổ phần hóa). Song song với việc đầu tư tăng vốn, trong 3 năm Tổng công ty cũng đã thoái vốn tại 10 Công ty con với tổng số vốn gốc thoái là 41.625 triệu đồng.

2. Hiệu quả hoạt động của các công ty con

Tính bình quân 3 năm giai đoạn 2014-2016, tỷ suất lợi nhuận/cổ tức được chia từ vốn đầu tư của Tổng công ty vào các doanh nghiệp là 6,4%.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất của Tổng công ty Lương thực miền Bắc. Tổng công ty trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Nhrtrên;
- HĐTV (để b/c);
- TGD, KSV;
- Ban KHQLV, Tổ QLTTĐT;
- Lưu VT, TCLĐ.


KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
LƯƠNG THỰC
MIỀN BẮC
Trần Xuân Chính